

PHỤ LỤC 02
DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG-HOẠT ĐỘNG
ĐỘ TUỔI MẪU GIÁO 4-5 TUỔI
((Kèm theo Kế hoạch số 360/KH-MNXN ngày 10/9/2025 của trường mầm non Xuân Ninh, Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026))

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

TT	Chủ đề	Số TT tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
1	Trường MN của bé (4 tuần)	1	05/09/2025- 12/09/2025	Ngày hội đến trường của bé	Các hoạt động chào mừng năm học mới
		2	15/09/2025 – 19/09/2025	Lớp Mẫu giáo của bé	
		3	22/09/2025 – 26/09/2025	Cô giáo và các bạn	
		4	29/09/2025 – 03/10/2025	Lễ hội mùa thu	Các hoạt động trải nghiệm Lễ hội mùa thu
2	Cơ thể bé yêu (3 tuần)	5	06/10/2025 – 10/10/2025	Bé và các bạn	
		6	13/10/2025 – 17/10/2025	Các giác quan của bé	
		7	20/10/2025 – 24/10/2025	Bé lớn lên khỏe mạnh	Chào mừng 95 năm ngày QT phụ nữ 20/10
3	Gia đình của bé (3 tuần)	8	27/10/2025 – 31/10/2025	Bố mẹ và những người thân yêu của bé	
		9	03/11/2025 – 07/11/2025	Sở thích thói quen của bé	
		10	10/11/2025 – 14/11/2025	Ngôi nhà và đồ dùng gia đình nhà bé	
4	Những nghề bé thích (5 tuần)	11	17/11/2025 – 21/11/2025	Ngày hội của cô giáo.	Một số hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11
		12	24/11/2025 – 28/11/2025	Bác nông dân chăm chỉ	
		13	01/12/2025 – 05/12/2025	Một số nghề phổ biến	
		14	08/12/2025 – 12/12/2025	Cháu yêu cô chú công nhân	
		15	15/12/2025 – 19/12/2025	Cháu yêu chú Bộ đội, chú Công an	Một số hoạt động mừng kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12
5	Những con vật đáng yêu (4 tuần)	16	22/12/2025 – 26/12/2025	Những con vật thân quen nhà bé	Chào đón Giáng sinh 2025 (Noel)
		17	29/12/2025 – 02/01/2026	Những con vật sống trong rừng	

TT	Chủ đề	Số TT tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
		18	05/01/2026 – 09/01/2026	Những con vật sống dưới nước	
			12/01/2026 – 16/01/2026	Ôn tập kết thúc học kỳ I	
6	Bé với mùa xuân (4 tuần)	19	19/01/2026 – 23/01/2026	Các loại hoa bé thích	
		20	26/01/2026 – 30/01/2026	Các loại rau, củ, quả bé thích	
		21	02/02/2026 – 06/02/2026	Tết nguyên đán và mùa xuân.	Các hoạt động trải nghiệm đón tết Nguyên đán Bình Ngô
		22	09/02/2026 – 20/02/2026	Ôn tập và nghỉ tết nguyên đán	
		23	23/02/2026 – 27/02/2026	Cây xanh quanh bé	
7	Giao thông cho bé (4 tuần)	24	02/03/2026 – 06/03/2026	Bé và mẹ tham gia giao thông.	Các hoạt động trải nghiệm Chào mừng kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3
		25	09/03/2026 – 13/03/2026	Ô tô, xe đạp, xe máy	
		26	16/03/2026 – 20/03/2026	Thuyền buồm, ca nô, tàu thủy	
		27	23/03/2026 – 27/03/2026	Đường hàng không	
8	Mùa hè cho bé (4 tuần)	28	30/03/2026 – 03/04/2026	Mẹ cùng bé đi chơi mùa hè	
		29	06/04/2026 – 10/04/2026	Một số hiện tượng thời tiết	
		30	13/04/2026 – 17/04/2026	Lễ hội truyền thống quê em	Các hoạt động trải nghiệm chào mừng lễ hội truyền thống chùa Viên Quang
		31	20/04/2026 – 24/04/2026	Ngày và đêm	
9	Quê hương bé (4 tuần)	32	27/04/2026 – 01/05/2026	Quê hương yêu quý	Một số hoạt động trải nghiệm chào mừng đại lễ 30/4-1/05
		33	04/05/2026 – 08/05/2026	Bác Hồ kính yêu với các cháu nhi đồng	
		34	11/05/2026 – 15/05/2026	Tết thiếu nhi 1/6	
		35	18/05/2026 – 25/05/2026	Ôn tập kết thúc học kỳ II	Một số hoạt động kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5; tết thiếu nhi 1/6

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
a) Phát triển vận động		
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp		
a. Chiều cao và cân nặng		
MT1* . Cân nặng và chiều cao: Trẻ trai: 16,3-18,3 kg; chiều cao: 103,3-110cm Trẻ gái: 16,1-18,2 kg; chiều cao: 102,7-109,4cm	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn đầy đủ chất dinh dưỡng - Tập các bài tập thể dục thường xuyên - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ. - Cân đo, khám sức khỏe định kì - Nhận biết béo phì, suy dinh dưỡng. 	
b. Phát triển vận động		
<i>- Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.</i>		
MT2* . Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: Tay, chân, lưng, bụng lườn, bật. 	
<i>- Thực hiện kỹ năng vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.</i>		
MT3* . Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi trong đường thẳng, đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi lùi. - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát. 	
MT4* . Đi được bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi được bước lùi liên tiếp khoảng 3 m 	
MT5* . Kiểm soát được vận động: Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 – 5 vật chuẩn đặt đích đặc).	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Chạy chậm 60-80m. 	
MT6* . Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). Chuyền bóng.	<ul style="list-style-type: none"> - Tung bóng lên cao và bắt bóng. - Tung bắt bóng với người đối diện được 3 lần, khoảng cách 3m. - Chuyền bóng qua đầu, qua chân. 	
MT7* . Ném trúng đích.	<ul style="list-style-type: none"> - Ném bóng vào sọt. 	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> - Ném xa bằng một tay, chạy nhanh 10m. - Ném trúng đích ngang (xa 2m). - Ném trúng đích bằng 1 tay. - Ném xa bằng hai tay. 	
MT8. Tự đập bắt được bóng.	<ul style="list-style-type: none"> - Tự đập bắt được bóng 3-5 lần liên tiếp. - Đập và bắt bóng tại chỗ. 	
MT9* . Chạy được liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây.	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy được liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. 	
MT10. Thực hiện bật, nhảy.	<ul style="list-style-type: none"> - Bật qua vật cản cao 10 - 15 cm. - Bật xa 35- 40 cm - Bật chụm chân, tách chân qua 5 ô. - Bật xa 35-40cm, chạy nhanh 10 m. - Nhảy lò cò 3m. - Nhảy từ trên cao xuống. 	
MT11* . Trẻ biết bò, trườn theo hướng thẳng, trèo.	<ul style="list-style-type: none"> - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 – 4 m. - Bò trong đường dích dắc (3 - 5 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài. - Bò chui qua cổng. - Trườn theo hướng thẳng. - Trèo lên xuống 5 giống thang. - Trèo qua ghế dài 1,5mx30cm 	
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt.		
MT12. Thực hiện được các vận động: Cuộn - xoay tròn cổ tay	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tập các bài tập khởi động trước khi vào các bài tập phát triển vận động. 	
MT13. Gập, mở, các ngón tay,	<ul style="list-style-type: none"> - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay. - Xoay tròn cổ tay. 	
MT14* . Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình người, nhà, cây.	<ul style="list-style-type: none"> - Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vè, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi ... - Gập giấy. - Cắt, dán hình. - Tô, vẽ hình. 	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT15* . Cắt thành thạo theo đường thẳng.	- Cắt được đường viền của hình vẽ.	
MT16* . Xây dựng, lắp ráp được với 10 - 12 khối.	- Lắp ghép hình.	
MT17* . Tết được sợi đôi.	- Tết sợi, tết tóc...	
MT18* . Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	- Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
<i>Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.</i>		
MT19 . Nhận biết được một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá,...có nhiều chất đạm.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). - Trẻ biết ăn đa dạng các nhóm chất dinh dưỡng để phát triển cân đối.	
MT20 . Nhận biết được rau, quả chín có nhiều vitamin.	- Nhận biết được các chất, vitamin có trong các loại quả chín quen thuộc. - Biết ăn các loại quả tốt cho sức khỏe.	
MT21* . Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Biết cách chế biến một số món ăn đơn giản như: trứng rán, rau luộc...	
MT22* . Nhận biết được ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn, uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). Biết ích lợi của việc ăn uống đầy đủ và hợp lý đối với sức khỏe của con người tăng sức đề kháng phòng chống dịch bệnh. - <i>Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động khám phá để trẻ biết được ích lợi của việc ăn uống đầy đủ và hợp lý đối với sức khỏe của con người tăng sức đề kháng phòng chống dịch bệnh.</i>	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt		
<p>MT23*. Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Tự rửa tay bằng xà phòng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập đánh răng, lau mặt, Mặc, cởi quần, áo..... - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng, nước sát khuẩn...Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - <i>Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động khám phá về các qui trình rửa tay, rửa mặt,...</i> 	
<p>MT24*. Tự lau mặt, đánh răng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết thực hiện các thao tác rửa mặt, đánh răng đảm bảo các bước làm sạch. 	
<p>MT25*. Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các thao tác tự phục vụ ở nhà và ở trường. 	
<p>MT26*. Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt hàng ngày, dùng bát, thìa trong bữa ăn, uống nước đúng cách.</i> 	
3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ		
<p>MT27*. Có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn trước khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. 	
<p>MT28*. Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết ăn rau và ăn đa dạng các nhóm thức ăn khác nhau... 	
<p>MT29. Không uống nước lã.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, biết ăn chín, uống nước đã đun sôi, vệ sinh môi trường đối vì sức khoẻ con người. 	
<p>MT30*. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết vệ sinh cơ thể sạch sẽ. - Biết thực hiện các biện pháp phòng bệnh như đeo khẩu trang đến nơi đông người, che miệng khi hắt hơi... 	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. 	
MT31* . Đi dép giày khi đi học.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các biện pháp phòng, tránh và bảo vệ bản thân như đi giày, dép khi đi học, đi chơi để bảo vệ bàn chân... 	
MT32* . Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....	<ul style="list-style-type: none"> - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. - Nói được tình trạng sức khỏe đơn giản của bản thân với người lớn (ốm, sốt, đau đầu...) 	
MT33* . Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định ở lớp, ở nhà và nơi công cộng. 	
MT34 . Bỏ rác đúng nơi qui định.	<ul style="list-style-type: none"> - Có thói quen vệ sinh tốt như bỏ rác đúng nơi quy định tại lớp, gia đình và nơi công cộng. 	
<i>Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.</i>		
MT35* . Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...). 	
MT36* . Nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần. - Biết trao đổi, hướng dẫn các bạn tránh đến gần những nơi nguy hiểm. 	
MT37* . Nhận biết được một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... 	
MT38* . Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả	<ul style="list-style-type: none"> - Không ăn các thức ăn có mùi ôi, thiu, không uống nước lã. 	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
lạ... không uống rượu, bia, cà phê	- Ăn các loại thức ăn giàu vitamin C, A, B để tăng sức đề kháng phòng, chống dịch bệnh ...	
MT39. Không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.	- Biết được sự nguy hiểm của việc tự ý uống thuốc thì không được sự cho phép của người lớn.	
MT40. Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	- Biết được các nguy cơ có thể xảy ra khi tự ý đi ra khỏi trường mà không có sự cho phép của cô giáo. - Biết trao đổi với các bạn và người lớn về các nguy cơ và thực hiện đúng quy định của trường, lớp.	
MT41*. Gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.	- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu...	
MT42. Gọi người giúp đỡ khi bị lạc.	- Biết gọi người giúp đỡ khi bị đi lạc. - Nhớ một số số điện thoại khẩn cấp như 113,114,115...	
MT43. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	- Nhớ được tên, địa chỉ gia đình. Tên trường, lớp... - Nhớ số điện thoại của bố, mẹ, cô giáo...	
II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
a) Khám phá khoa học		
<i>Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng:</i> Các bộ phận của cơ thể con người; 2. Đồ vật (Đồ dùng, đồ chơi; Phương tiện giao thông); Động vật và thực vật; Một số hiện tượng tự nhiên (thời tiết, mùa, ngày và đêm, mặt trời và mặt trăng, nước, không khí, ánh sáng, đất, đá, cát, sỏi)		
MT44*. Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?... - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ	- Biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?... - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
	<i>đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: thí nghiệm cây cần nước, cá cần nước...</i>	
<p>MT45*. Phối hợp được các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - <i>Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động khám phá về các đối tượng bằng các giác quan của trẻ.</i> 	
<p>MT46*. Làm thử nghiệm và sử dụng được công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. - <i>Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động khám phá,</i> 	
<p>MTs47: Giải thích được mục tiêu và tiêu chí cần thực hiện</p>	<p><i>làm thí nghiệm, thử nghiệm để quan sát, tìm hiểu đối tượng.</i></p>	
<p>MTs48: Lựa chọn được các đồ dùng, công cụ, phương tiện kỹ thuật số để tiến hành nghiên cứu</p>		
<p>MTs49: Thực hiện được trải nghiệm/điều tra thực tế</p>		
<p>MT50*. Thu thập được thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động:</i> - <i>Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.</i> 	
<p>MT51. Phân loại được các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu. - Nhận ra sự giống nhau của 2 hoặc một đối tượng. 	
<p><i>Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản</i></p>		

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT52*. Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động: Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. 	
<p>MT53. Sử dụng được cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được các cách giải quyết vấn đề đơn giản như: Ví dụ: Làm thế nào để dán, gắn hai vật vào với nhau. 	
<p>MTs54: Đưa ra được giả thuyết.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động: Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. 	
<p>MTs55: Giải thích được mục tiêu và tiêu chí cần thực hiện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn. 	
<p>MTs56: Xác lập phương án và thực hiện được quy trình nghiên cứu/tìm hiểu/quan sát/khám phá/thí nghiệm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình phát triển của cây từ hạt. 	
<p>MTs57: Phân tích và giải quyết được vấn đề bằng lời nói.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về PTGT đường bộ. - Một số quy định khi tham gia gia thông. 	
<p>MTs58: Giải thích được các cách thức hoặc biện pháp cho các bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Dự đoán một số hiện tượng thiên nhiên như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao có mưa?”...</i> 	
<p>MTs59: Thử nghiệm các phương án khám phá khác nhau và thảo luận được với các bạn về quá trình và kết quả.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khám phá khoa học về gió, về ngày và đêm; Khám phá mặt trời, mặt trăng và các vì sao, cầu vồng - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. 	
<p>MTs60: Hỏi được các câu hỏi mang tính gợi mở.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật và cây. 	
<p>MTs61: Hỏi được bằng những câu hỏi truy vấn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khám phá tìm hiểu về danh lam thắng cảnh của quê hương. 	
<p>MTs62: Thảo luận được với các bạn trong hoạt động trải nghiệm và điều tra thực tế.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khám phá về lá cờ tổ quốc. - Trò chuyện về Bác Hồ. 	
<p>MTs63: Truy vấn trước nội dung lời giải thích của các bạn.</p>		
<p>MTs64: Áp dụng hoặc mở rộng được kiến thức và kĩ</p>		

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
năng trong các hoàn cảnh mới.		
MTs65: Sử dụng được các kinh nghiệm đã có để giải thích khái niệm mới.		
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau		
MT66*. Nhận xét, trò chuyện được về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- Biết nhận xét, trò chuyện được về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	
MT67. Thể hiện được một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Thể hiện sự vui vẻ khi tham gia chơi, cảm thụ được cái hay, cái đẹp qua các bài hát, sản phẩm tạo hình. - Trẻ biết nhận xét, trò chuyện được về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	
MTs68: Ghi lại các kết quả quan sát và ý tưởng bằng cách vẽ, “viết”		
MTs69: Trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế	- Thể hiện sự vui vẻ khi tham gia chơi, cảm thụ được cái hay, cái đẹp qua các bài hát, sản phẩm tạo hình. - Làm thí nghiệm và sử dụng các công cụ đơn giản để quan sát so sánh và dự đoán.	
MTs70: Rút ra được kết luận về quá trình và kết quả hoạt động		
MTs71: Kiểm chứng được các dự đoán bằng minh chứng mô tả	- Một số liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả... - Rút ra được kết luận và kết quả cho hoạt động được tham gia.	
MTs72: Rút ra kết luận dựa trên bằng chứng		
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán (Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm; Xếp tương ứng; So sánh, sắp xếp theo quy tắc; Đo lường; Hình dạng; Định hướng trong không gian và định hướng thời gian)		
1. Nhận biết số đếm, số lượng.		

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT73*. Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Nhận biết được các số từ 1-5, đếm tự do. Thích đếm các vật ở xung quanh như: đồ chơi, xe, mũ, dép... và đặt được câu hỏi cho bạn, người lớn bao nhiêu? là số mấy?...	
MT74. Đếm được trên đối tượng trong phạm vi 10.	- Biết đếm được trên đối tượng trong phạm vi 10. Biết tổng hợp số lượng đếm được thành kết quả “tất cả là...”	
MT75*. So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	
MT76*. Gộp được hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	
MT77*. Tách được một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	
MT78. Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự..	- Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự..	
MT79*. Nhận biết được ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết được ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày như: Biển số xe máy, ô tô, biển tên lớp, số lý hiệu ca cốc...	
2. Sắp xếp theo qui tắc		
MT80*. Nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.	Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi.	
3. So sánh		
MT81*. Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói được kết quả đo và so sánh.	Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói được kết quả đo và so sánh. Ví dụ: sử dụng cốc, thìa, muôi...	
4. Nhận biết hình dạng		

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT82* . Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật,...)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật. - Chắp ghép các hình, hình học để tạo hành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục	
MT83 . Sử dụng được các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	
5. Định hướng trong không gian và định hướng thời gian		
MT84* . Sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).	
MT85* . Mô tả được các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.	
c) Khám phá xã hội		
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường mầm non, cộng đồng		
MT86* . Nói được họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	-
MT87 . Nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình.	
MT88* . Nói được địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.	- Nói được Địa chỉ của gia đình mình.	
MT89* . Nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Nói được tên, địa chỉ của trường lớp, khu...	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT90* . Nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	Nói được tên và công việc của cô giáo và các cô bác công nhân viên ở trường, khu con học.	
MT91 . Nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	Nói được họ tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp.	
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương		
MT92 . Kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	Gọi tên công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.	
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh		
MT93 . Kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội.	Kể được một số ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của làng, thôn, xóm..	
MT94 . Kể tên và nêu được một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử của quê hương,	Kể được đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh của quê hương đất nước....	
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ VÀ GIAO TIẾP		
1. Nghe hiểu lời nói		
MT95* . Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.	Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu của cô giáo. “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.	
MT96 . Hiểu được nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Nghe, hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng: đồ dùng, thực vật, động vật., đồ gỗ...	
MT97* . Lắng nghe và trao đổi được với người đối thoại.	Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày		
MT98* . Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời và đặt câu hỏi “cái gì” “ở đâu” - Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp 	
MT99* . Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe, sử dụng các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng, hoạt động 	
MT100 . Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe, hiểu nội dung câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định trong giao tiếp hàng ngày. - Trả lời và đặt câu hỏi. - Bày tỏ nhu cầu, tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các loại câu khác nhau. 	
MT101* . Kể lại được sự việc theo trình tự.	<ul style="list-style-type: none"> - Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động trải nghiệm, tham quan, lễ hội. 	
MT102* . Đọc thuộc được bài thơ, ca dao, đồng dao...	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng, tục ngữ... phù hợp với độ tuổi 	
MT103 . Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	<ul style="list-style-type: none"> - Kể lại chuyện đã được nghe. 	
MT104* . Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe, sử dụng các từ biểu cảm - Đóng kịch 	
MT105* . Sử dụng được các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép - Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp 	
MT106 . Điều chỉnh được giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép - Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp 	
3. Làm quen với việc đọc, viết		
MT107* . Chọn được sách để xem.	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết lựa chọn sách, tranh ảnh ở góc thư viện hoặc phòng thư viện của nhà trường để xem. Biết xem sách đúng chiều, lật, dở trang sách lần lượt... 	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT108* . Mô tả được hành động của các nhân vật trong tranh.	- Trẻ xem tranh và biết mô tả lại nội dung và hành động của các nhân vật trong bức tranh được xem.	
MT109* . Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	<p>Làm quen với cách sử dụng sách, cách đọc sách</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Đọc” chuyện qua sách tranh/tranh vẽ. - Làm quen với cách đọc sách (hướng đọc: từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; đọc ngắt nghỉ sau các dấu). - Phân biệt đầu, kết thúc của sách - Giữ gìn, bảo vệ sách. - Nhận dạng một số chữ cái. - Tập tô, tập đồ các nét chữ. 	
MT110* . Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,...	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số ký hiệu thông thường. - Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm. 	
MT111 . Sử dụng được kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,...	- Trẻ biết sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,... và diễn giải được ý nghĩa của ký hiệu đó của mình.	
IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI		
1. Thể hiện ý thức về bản thân		
MT112* . Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	- Họ tên, tuổi, giới tính, sở thích của bản thân tên của bố mẹ.	
MT113 . Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.	
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực		
MT114 . Tự chọn được đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Hứng thú, mạnh dạn chọn được đồ chơi theo ý thích...	
MTs115 : Tự tin khi thực hiện các hoạt động theo hình thức cá nhân, nhóm.	- Tự tin khi thực hiện các hoạt động theo hình thức cá nhân, nhóm.	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT116* . Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	Cố gắng thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).	
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh		
MT117* . Nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh. Sử dụng kinh nghiệm của bản thân để nhận biết được các cảm xúc đó và nêu được cách xử lý...	
MT118 : Biểu lộ được một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ được một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. Và biểu lộ đúng hoàn cảnh và cách kiểm soát các cảm xúc buồn, sợ hãi, tức giận.	
MT119* . Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.	- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ qua xem tranh, sách, xem ti vi...	
MT120* . Thể hiện được tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Biết thể hiện được tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động trải nghiệm nhằm khắc sâu kiến thức cho trẻ về Bác Hồ	
MT121* . Nhận biết được một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- Nhận biết được một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước qua xem tranh, ảnh, sách, báo, ti vi, internet...	
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội		
MT122* . Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình, nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).....	
MT123* . Nói được lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT124. Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép	
MT125*. Chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Không chen lấn khi xếp hàng nơi đông người, nơi công cộng.	
MTs126: Lựa chọn và chia sẻ được nhiệm vụ.	- Biết chờ đến lượt khi được cô hoặc người khác nhắc nhở.	
MTs127: Tuân thủ các quy tắc và kỉ luật chung.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).....	
MTs128: Bày tỏ được quan điểm cá nhân về cách thực hiện, giải thích ý tưởng.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	
MTs129: Chia sẻ quan điểm khác nhau khi nhìn nhận vấn đề.	- Không chen lấn khi xếp hàng nơi đông người, nơi công cộng.	
MTs130: Thúc đẩy và hỗ trợ nhau cùng giải quyết nhiệm vụ của nhóm.	- Biết chờ đến lượt khi được cô hoặc người khác nhắc nhở.	
	- Đoàn kết với bạn bè. Biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi ngoài trời, hoạt động góc, trực nhật ...).	
MTs131: Phối hợp chủ động để tìm ra một giải pháp sáng tạo.	- Bày tỏ được quan điểm cá nhân khi thực hiện một hoạt động hoặc ý tưởng nào đó.	
	- Biết phối hợp với các bạn trong lớp, trong nhóm để giải quyết vấn đề sáng tạo.	
MT132*. Trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).	- Đoàn kết với bạn bè. Biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi ngoài trời, hoạt động góc, trực nhật ...).	
5. Quan tâm đến môi trường		
MT133*. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc ở lớp, ở gia đình qua các hoạt động như: tưới cây, nhặt cỏ, cho con vật uống nước, ăn...	
MT134*. Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Biết bỏ rác đúng nơi quy định tại gia đình, tại trường lớp và nơi quy định.	
MT135. Không bẻ cành, bứt hoa.	- Trẻ có ý thức bảo vệ cây xanh, không bẻ cành, ngắt hoa.	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT136*. Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.</p>	<p>- Biết sử dụng điện, nước tiết kiệm, không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng. - Biết nhắc nhở người khác sử dụng tiết kiệm.</p>	
V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ		
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật		
<p>MT137*. Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.</p>	<p>- Biết thể hiện cảm xúc của bản thân. Biết vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.</p>	
<p>MT138. Chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.</p>	<p>- Chăm chú lắng nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.</p>	
<p>MT139*. Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.</p>	<p>Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.</p>	
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
<p>MT140*. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện được sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...</p>	<p>- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện được sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...</p>	
<p>MT141*. Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).</p>	<p>- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, VĐ minh hoạ..). <i>- Tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế các hoạt động và dự án được tham gia.</i></p>	
<p>MTs142: Tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế</p>	<p><i>- Phác thảo, lên được bản thiết kế bằng hình vẽ hoặc lời nói.</i></p>	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung	
MTs143: Phác thảo được đối tượng thiết kế bằng hình vẽ, sơ đồ	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Lập được kế hoạch hoạt động theo ý tưởng của bản thân và sự hướng dẫn của cô giáo theo trình tự khoa học.</i> - <i>Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm tạo hình sáng tạo...</i> - <i>Biết vẽ phối hợp được các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.</i> - <i>Có kỹ năng Xé, cắt được theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.</i> - <i>Có các kỹ năng làm lồm, đổ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong được đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.</i> - <i>Biết phối hợp được các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.</i> <p><i>Thiết kế: Đèn lồng; Ống nghe điện thoại; Thiết kế: Ngôi nhà hai tầng; Mô hình con bướm; Thiết kế tổ chim; Làm thiệp 3D chúc mừng cô, chúc tết; Làm cánh diều; Làm PTGT từ nguyên vật liệu phế thải.</i></p> <p>+ <i>Thiết kế lá cờ Tổ quốc.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Biết đo, vẽ, viết, cắt dán, ghép để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế</i> - <i>Nhận xét sản phẩm của mình, của bạn về màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục</i> <p><i>Đối sánh được sản phẩm với thiết kế ban đầu và hoàn thiện bản thiết kế theo sản phẩm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Dùng lời nói rõ ràng, mạch lạc để nói nên quá trình thiết kế và tạo ra sản phẩm của bản thân hoặc nhóm mình.</i> 		
MTs144: Lập được kế hoạch hoạt động và thực hiện quy trình theo trình tự khoa học			
MT145*. Phối hợp được các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.			
MTs146: Lựa chọn được các phương tiện, thiết bị, kỹ thuật, thao tác nhận thức/nghiên cứu để thiết kế/tạo			
MT147*. Vẽ phối hợp được các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.			
MT148*. Xé, cắt được theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.			
MT149. Làm lồm, đổ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong được đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.			
MT150. Phối hợp được các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			
MTs151: Đo, vẽ, viết, cắt dán, ghép để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế			
MTs152: Đối sánh được sản phẩm với thiết kế ban đầu và hoàn thiện bản thiết kế theo sản phẩm			
MTs153: Thể hiện được cái đẹp trong ngôn ngữ,			

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>quá trình thực hiện và kết quả/sản phẩm hoạt động</p> <p>MT154*. Nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.</p>	<p>- Biết nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.</p>	
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (ÂN, TH)		
<p>MT155*. Lựa chọn và tự thể hiện được hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.</p>	<p>- Biết lựa chọn tự thể hiện được hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.</p>	
<p>MT156. Lựa chọn được dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.</p>	<p>- Lựa chọn được dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.</p>	
<p>MT157*. Nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.</p>	<p>- Nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.</p>	
<p>MT158. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.</p>	<p>- Tạo ra được sản phẩm tạo hình và đặt được tên cho sản phẩm tạo hình của mình.</p>	
<p>MT159: Thể hiện cảm xúc, kỹ năng sáng tạo sản phẩm tạo hình về trường lớp, đồ dùng đồ chơi, cảnh vật, cô giáo, con vật...</p>	<p>- Thể hiện cảm xúc, kỹ năng sáng tạo sản phẩm tạo hình về trường lớp, đồ dùng đồ chơi, cảnh vật, cô giáo, con vật...</p>	